

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2021/HS-ST

Ngày 18 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hòa;
2. Bà Trương Thị Thìn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 155/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 668/2021/HSST-QĐ ngày 22/4/2021 đối với:

- Các bị cáo:

1. **Trần Tiến D** (tên gọi khác: Cu hàu), sinh năm 1989 tại tỉnh Đ; địa chỉ thường trú và cư trú: Số 53, ấp B, xã BS, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ Đinh Thị Kiều O, có 02 con sinh năm 2010 và năm 2017.

Tiền án: Không; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Tại bản án số 120/2008/HSST ngày 18/06/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 26/05/2009.

- Tại Quyết định số 5102/QĐ.UBND ngày 12/8/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 14/07/2015.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 20/10/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1408 ngày 28/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Xuân V (tên gọi khác: không), sinh năm 1986 tại tỉnh Đ; địa chỉ thường trú và cư trú: ấp T, xã B, huyện Tr, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ tên Đỗ Thị Kim T và có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án:

- Tại bản án số 39/2009/HSST ngày 23/03/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại Phạm Hữu T.

- Tại bản án số 139/2009/HSST ngày 10/09/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt với bản án nêu trên. Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại Phạm Đức Th.

- Tại bản án số 226/2013/HSST ngày 25/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2019.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 12/HSST ngày 21/3/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Tại bản án số 95/2004/HSST ngày 31/12/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 20/10/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1410 ngày 28/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn H (tên gọi khác: Q cụt), sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai; địa chỉ thường trú và cư trú: ấp B, xã BS, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Trần Thị L (đã chết); bị cáo có vợ tên Vòng Thị Bích Tr (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: Tại bản án số 43/2014/HSST Ngày 13/04/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2018.

Tiền sự: tại Quyết định số 360/QĐ ngày 04/09/2020, bị Trưởng Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), về hành vi: Xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 20/10/2020, chuyển tạm giam theo số 1409 ngày 28/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Thành L** (tên gọi khác: L yêu), sinh năm 1987 tại tỉnh Đ; địa chỉ thường trú và cư trú: ấp T, xã B, huyện Tr, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết Th và bà Nguyễn Thị Y; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 163/2012/HS-ST ngày 18/09/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong bản án ngày 16/01/2015.

- Tại Quyết định số 36/QĐ-XPVPHC ngày 26/03/2018, bị Trưởng Công an thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 750.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 27/03/2018.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 20/10/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1411 ngày 28/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn Đức L1, sinh năm 1991; Địa chỉ: khu phố 2, phường T, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung sự việc của vụ án:

Khoảng tháng 08/2020 (không rõ ngày), Trần Tiến D (Cu Hàu) cùng nhóm bạn đi chơi thì bị nhóm bạn của anh Nguyễn Đức L1 chặn đánh (lúc này có Thành L đi cùng, D không bị thương tích gì). Từ sự việc mâu thuẫn này nên D nảy sinh ý định đánh Nguyễn Đức L1 để trả thù.

Tối ngày 19/10/2020, D gặp và rủ Nguyễn Xuân V, Nguyễn Thành L (L Yêu) đi đánh người có mâu thuẫn với D, tất cả đồng ý. Sau đó, D gọi điện thoại rủ thêm Trần Văn H (Q cụt) cùng các đối tượng tên Nam và Thắng (không rõ lai lịch, địa chỉ) cùng tham gia đi đánh nhau.

Khoảng 11 giờ ngày 20/10/2020, D, V, Thành L, H, Nam, Thắng và 02 nam thanh niên đi cùng với Nam (không rõ tên, địa chỉ) mang theo 01 bao bên trong có 02 dao tự chế, 01 gậy đánh bóng chày, 01 vỏ dao bằng gỗ tập trung tại đường hẻm trước nhà V. Lúc này, có Tài (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi ngang qua, D rủ Tài cùng đi đánh nhau nhưng Tài không đồng ý mà chỉ nhận lời chờ người đến rồi về. Sau đó, cả nhóm sử dụng 04 (bốn) xe mô tô (không rõ biển

số), trong đó Nam chở D Tài chở V và Thành L, Thắng chở H, 02 (hai) nam thanh niên (không rõ tên) chở nhau mang theo bao đựng hung khí, cùng đến tiệm game “Rồng Đỏ” thuộc khu phố 8A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai rồi Tài bỏ về trước.

Lúc này, D nhìn thấy anh Nguyễn Đức L1 đang ở bên trong tiệm game nên D và Nam lấy trong bao đựng hung khí mỗi người 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 80cm, một nam thanh niên (bạn của Nam) lấy 01 (một) gậy đánh bóng chày bằng kim loại dài khoảng 01m, Thành L cầm 01 (một) vỏ dao bằng gỗ dài khoảng 70cm, rồi cùng V và H (không cầm hung khí) xông vào tiệm game “Rồng Đỏ”. D và Nam xông vào chém nhiều nhất trúng cổ tay phải, gối chân trái và chân phải của anh Nguyễn Đức L1 gây thương tích. Nam thanh niên cùng nhóm của D cầm gậy đánh bóng chày xông vào đánh vào người Đức Long nhưng không để lại thương tích. Nguyễn Thành L cầm vỏ dao bằng gỗ xông vào định đánh nhưng phát hiện ra Đức L1 là người quen nên không đánh. V giật vỏ dao bằng gỗ từ Thành L cầm lên đe dọa về phía Đức L1 nhưng không đánh. Khi thấy anh Nguyễn Đức L1 bị thương chảy nhiều máu thì D cùng cả nhóm đi ra ngoài rồi lên xe chở nhau bỏ đi. Đức L1 bị thương được người dân đưa vào Bệnh viện quân y 7B – Biên Hòa – Đồng Nai cấp cứu và điều trị thương tích.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, D cùng V, Thành L và H đang tụ tập ở nhà anh Lưu Ngọc Th1(Trề) tại 1 phường H, thành phố Biên Hòa thì bị Công an thành phố Biên Hòa đưa về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, D, V, Thành L và H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

(Bút lục số: 148-189; 196-216; 218-220).

2. Vật chứng vụ án:

Dao, gậy đánh bóng chày, vỏ dao bằng gỗ và các xe mô tô (không rõ biển số) các bị cáo sử dụng khi gây án của Nam, Tài, Thắng (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) sau khi gây án Nam, Tài, Thắng đã mang đi cất giấu; Điện thoại D sử dụng gọi rủ đồng bọn đi gây án, D khai đã bị mất sau khi gây án (không rõ địa điểm) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

3. Kết luận giám định:

3.1. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0961/TgT/2020 ngày 27/10/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đã kết luận anh Nguyễn Đức L1 bị thương tích như sau:

- Vết thương mặt sau trong cổ tay phải kích thước 05x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 1%
- Vết thương 1/3 dưới mặt trước cẳng chân phải kích thước 02x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 1%
- Vết thương 1/3 dưới mặt ngoài cẳng chân phải kích thước 1,5x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 1%
- Vết thương mặt trước cổ chân phải kích thước 03x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 1%
- Vết thương bờ ngoài bàn chân phải kích thước 06x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 2%

- Vết thương gò trái kích thước 1,5x0,6cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 2%

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Đức L1 - 1991, áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 08% (Tám phần trăm). Vật gây thương tích: Vật sắc

Đề nghị Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa trung cầu giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định để đánh giá chức năng của tay phải và chân phải. (Bút lục số: 06-08)

3.2. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1159/TgT/2020 ngày 17/12/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, đã kết luận anh Nguyễn Đức L1 bị thương tích như sau:

- Vết thương mặt sau trong cổ tay phải liên sẹo đã được giám định tỷ lệ: 01%

- Vết thương 1/3 dưới mắt trước cẳng chân phải liên sẹo đã được giám định tỷ lệ: 1%

- Vết thương 1/3 dưới mắt ngoài cẳng chân phải liên sẹo đã được giám định tỷ lệ: 1%

- Vết thương mặt trước cổ chân phải liên sẹo đã được giám định tỷ lệ: 1%

- Vết thương bờ ngoài bàn chân phải liên sẹo đã được giám định tỷ lệ: 2%

- Vết thương gò trái liên sẹo đã được giám định tỷ lệ: 2%

- Tổn thương gãy xương đầu cổ tay phải đã được phẫu thuật kết hợp xương hiện để lại hạn chế vận động khớp cổ tay phải mức độ ít được định tỷ lệ bổ sung (Áp dụng Chương 7, mục V.3.1). Tỷ lệ: 07%

- Tổn thương gãy xương bàn V bàn chân phải được định tỷ lệ bổ sung (Áp dụng Chương 7, mục IX.15.1). Tỷ lệ: 04%

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Đức L1 - 1991, áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 18% (Mười tám phần trăm). (Bút lục số: 09-11)

4. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Đức L1 yêu cầu các bị cáo D, Thành L, V, H bồi thường chi phí điều trị thương tích và các thiệt hại khác tổng cộng là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Hiện các bị cáo D, Thành L, V, H chưa bồi thường. (Bút lục số: 189-190)

5. Truy tố:

- Tại Cáo trạng số: 197/CT-VKSBH ngày 16/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Trần Tiến D, Trần

Văn H và Nguyễn Thành L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

+ Áp dụng điểm đ, Khoản 2, Điều 134; điểm s, Khoản 1, Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Tiến D 03(ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

+ Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134 và s, Khoản 1, Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V từ: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

+ Áp dụng điểm đ, Khoản 2, Điều 134; điểm s, Khoản 1, Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Văn H: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

+ Áp dụng điểm đ, Khoản 2, Điều 134; điểm s, Khoản 1, Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 01(hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo cho bị hại tại phiên tòa.

7. Ý kiến của người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa:

- Các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố, đồng ý bồi thường toàn bộ cho bị hại theo mức: D bồi thường 30.000.000đồng, H bồi thường 7.000.000 đồng, V bồi thường 7.000.000 đồng, Long bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

- ***Lời nói sau cùng:*** Các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

- Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Người bị hại đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai của anh Nguyễn Đức L1 đã đầy đủ, có trong hồ sơ vụ án và không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- **Những chứng cứ xác định có tội:** Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 20/10/2020, tại tiệm game “Rồng Đỏ” thuộc khu phố 8A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, vì cho rằng bị nhóm bạn của anh Nguyễn Đức L1 đánh vào tháng 08/2020 nên Trần Tiến D có hành vi rủ Nguyễn Xuân V, Nguyễn Thành L, Trần Văn H, Nam, Tài, Thắng và 02 người khác (không rõ lai lịch, địa chỉ) sử dụng 02 (hai) dao tự chế bằng kim loại, mỗi dao dài khoảng 80cm, 01 (một) gậy đánh bóng chày bằng kim loại dài khoảng 01m, đánh, chém nhiều nhất trúng cổ tay phải, gối chân trái và chân phải của anh Nguyễn Đức L1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18% (Mười tám phần trăm).

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Trần Tiến D, Trần Văn H và Nguyễn Thành L phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ, Khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 197/CT-VKSBH ngày 16/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân V, Trần Tiến D, Trần Văn H và Nguyễn Thành L về tội “Cố ý gây thương tích” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, dùng hung khí nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự và trị an tại địa phương. Giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, các bị cáo biết việc xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội thể hiện tính chất côn đồ với lỗi cố ý trực tiếp.

- **Về tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo:** Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội trên cơ sở bị cáo Trần Tiến D rủ rê nhưng không có sự phân công vai trò của từng bị cáo; cụ thể: Trần Tiến D là người khởi xướng, rủ rê, trực tiếp sử dụng hung khí thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Nguyễn Xuân V, Nguyễn Thành L, Trần Văn H là người giúp sức thực hiện hành vi cố ý gây thương tích.

- **Về nhân thân:** các bị cáo đều có nhân thân xấu trong đó H tái phạm, V tái phạm nguy hiểm.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

+ Đối với Trần Tiến D, Nguyễn Thành L, không có tình tiết tăng nặng.

+ Đối với Nguyễn Xuân V: tại bản án số 226/2013/HSST ngày 25/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xác định bị cáo tái phạm, chưa được xoá án tích nay lại phạm tội với lỗi cố ý nên được xác định là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

+ Đối với Trần Văn H: ngày 13/04/2014, H bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2018 chưa được xoá án tích. Ngày 04/09/2020, H bị Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi: Xâm hại đến sức khỏe của người khác. Căn cứ điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS xác định H tái phạm.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Trần Tiến D, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Thành L, Trần Văn H để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung

[3] Về vật chứng:

Các vật chứng là dao, gậy đánh bóng chày, vỏ dao bằng gỗ và các xe mô tô (không rõ biển số) các bị cáo sử dụng khi gây án, điện thoại D sử dụng gọi rủ đồng bọn đi gây án, không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Người bị hại anh Nguyễn Đức L1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000đồng. Xét những thiệt hại thực tế trên do hành vi của các bị cáo gây ra, các bị cáo hoàn toàn là người có lỗi vì vậy cần buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại, bị cáo D đồng ý bồi thường 30.000.000 đồng, các bị cáo H 7.000.000 đồng, V 7.000.000 đồng, Long 6.000.000 đồng.

[5] Các vấn đề khác có liên quan vụ án:

- Đối với Nam, Tài, Thắng và 02 người khác (không rõ lai lịch, địa chỉ) có hành vi cùng các bị cáo DV, H và Thành L gây thương tích cho anh Nguyễn Đức L1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Tiến D, Nguyễn Xuân V, Trần Văn H và Nguyễn Thành L nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp quan điểm Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Trần Tiến D, Nguyễn Xuân V, Trần Văn H và Nguyễn Thành L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ, Khoản 2, Điều 134; điểm s, Khoản 1, Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Trần Tiến D** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 10 năm 2020.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134 và s, Khoản 1, Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân V** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 10 năm 2020.

- Áp dụng điểm đ, Khoản 2, Điều 134; điểm s, Khoản 1, Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Trần Văn H** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 10 năm 2020.

- Áp dụng điểm đ, Khoản 2, Điều 134; điểm s, Khoản 1, Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành L** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 10 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng Khoản 5, Điều 275, 357, 468, 584, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Tiến D bồi thường cho anh Nguyễn Đức L1 số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân V bồi thường cho anh Nguyễn Đức L1 số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Buộc bị cáo Trần Văn H bồi thường cho anh Nguyễn Đức L1 số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thành L bồi thường cho anh Nguyễn Đức L1 số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành các số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số

tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí hình sự sơ thẩm. Buộc các bị cáo Trần Tiến D, Nguyễn Xuân V, Trần Văn H và Nguyễn Thành L phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

- Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Trần Tiến D phải nộp 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Xuân V phải nộp 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo Trần Văn H phải nộp 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các bị cáo, bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT; Cơ quan Thi hành án hình sự, Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục THA dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Huệ

